TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 – 2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út

2. Ông Lâm Quang Sô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số số 36/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 12, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh L, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 12, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là thị trấn Vĩnh Viễn). Thời gian đầu cuộc sống hôn

nhân hạnh phúc nhưng về sau thì cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay chị Liểu yêu cầu được ly hôn với anh Luận.

Về con chung: Có 01 cháu tên Lê Tùng B (nam) sinh ngày 12/11/2004. Hiện cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thanh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Lẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân trong thời gian dài, có con chung, sau đó xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, dẫn đến ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L khẳng định không còn tình cảm với anh L, không thể hàn gắn và duy trì mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của anh chị thật sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Liễu yêu cầu ly hôn với anh Luận là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Đã trưởng thành, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] .Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, nguyên đơn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Lê Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Liểu được ly hôn với anh Lê Thanh Luận.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, nên hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: không có, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: không có, nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Liểu đã nộp theo biên lai thu số 0006744 ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lữ Thành Đồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND thị trấn Vĩnh Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.